

**KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
NĂM 2014**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Theo văn bản chỉ đạo số 2731/UBND-NN ngày 20 tháng 5 năm 2014 của UBND Tỉnh về việc triển khai đào tạo tập huấn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

A. Mục đích yêu cầu:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

2. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

5. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

B. Nội dung của “Kế hoạch phòng, chống thiên tai”:

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Phú Mậu gồm 8 thôn, cách trung tâm huyện 22 km về phía Bắc. Địa giới hành chính của xã:

- + Phía Bắc giáp xã Phú Thanh, huyện Phú Vang
- + Phía Nam giáp sông Hương, phường Phú Hậu, thành phố Huế
- + Phía Đông giáp xã Phú Thượng, xã Phú Dương huyện Phú Vang
- + Phía Tây giáp sông Hương xã Hương Vinh, xã Hương Phong, thị xã Hương Trà.

2. Tình hình dân số :

Số thôn: 08, Số dân: 11283 người (nam: 5619, nữ 5664) Số hộ: 2297 hộ:

Cơ cấu độ tuổi: Dưới 16 tuổi 2699 người, chiếm 33,92% Từ 16- 25 tuổi 1612 người, chiếm 14,29% từ 25-40 tuổi 2032 người, chiếm 18% từ 40-60 tuổi 1974 người, chiếm 17,5% và trên 60 tuổi 2966 người, chiếm 26,29%.

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên)

3.1 Tài nguyên đất:

Đất phù sa được (Pb) diện tích 453,86 ha chiếm 63,19% diện tích tự nhiên, loại đất này được phân bố tập trung và hình thành ở các lưu vực sông Hương và sông Phở Lợi, loại đất này có ý nghĩa cho sản xuất nông nghiệp do tỷ lệ đạm mùn từ trung bình tới khá. Hiện loại đất này đang được nhân dân sử dụng khá triệt để đưa vào sản xuất lúa và các loại cây hoa màu khác.

- Đất sông suối, mặt nước là 74,23ha.

3.2 Tài nguyên nước:

- Nước mặt:

Khu vực xã Phú Mậu chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy văn sông Hương, là xã được bao quanh bởi lưu vực sông Hương và sông Phở Lợi, xã Phú Mậu có hệ thống nước mặt khá dồi dào, đây là nguồn nước ngọt, chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trong xã.

Sông Hương chảy qua xã với chiều dài 7km lòng sông rộng và sâu, ngoài việc cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt còn có tiềm năng về du lịch rất lớn, đặc biệt là du lịch sinh thái du thuyền trên sông.

Sông Phở Lợi là nhánh của sông Hương chảy hướng Đông Bắc của xã dài 4,5km.

- Nước ngầm:

Theo quan sát thực tế từ các giếng đào và giếng khoan cho thấy nguồn nước ngầm ở Phú Mậu tương đối lớn, có độ sâu từ 4-6m có thể khai thác phục vụ sinh hoạt và cung cấp cho cơ sở sản xuất trồng rau màu.

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng số lao động trong độ tuổi có 5197 người, chiếm 46,06 % dân số.

Cơ cấu lao động làm việc theo ngành nghề: Nông nghiệp 3162 người, chiếm 60,84%, ngư nghiệp 349 người, chiếm 6,72%; Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp: 605 người, chiếm 11,64%, Các ngành dịch vụ, thương nghiệp 507 người, chiếm 9,76%, xây dựng và khác 574 người chiếm 11,04%.

5. Hạ tầng cơ sở

Trường: có 7 điểm trường

Trạm y tế có 1 trạm y tế

Điện có 8 trạm biến áp; 34,701 km đường dây điện

Đường có 48,962 km đường GTNT, trong đó đường tỉnh lộ 2 là 2,98km; WB2 là 3,5km; đường thôn, xóm đã bê tông 36,789km; đường đất 12,175km

Hệ thống truyền thanh có trạm truyền thanh xã

Bưu điện có bưu điện văn hóa xã

6. Nhà ở: có 2179 ngôi nhà

Nhà tạm: 101 nhà

Nhà bán kiên cố: 1932 nhà

Nhà kiên cố-cao tầng: 146 nhà

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường: 100% hộ sử dụng nước máy và các thôn có tổ thu gom rác thải

8. Y tế : có trạm y tế xây dựng 2 phòng, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh.

Chi tiết về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng tham khảo Bảng 2.

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Tình hình thiên tai

Năm 2013 tình hình thời tiết và thiên tai diễn biến rất phức tạp. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) xảy ra ở mức cao nhất từ trước đến nay, có 14 cơn bão và 5 ATNĐ, thời gian xuất hiện sớm hơn TBNN. Đầu năm, tháng 01 và tháng 02 đã có 01 ATNĐ và 01 cơn bão hoạt động trên biển Đông. Tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung, xã Phú Mậu nói riêng chịu ảnh hưởng của 05 cơn bão số 8, 10, 11, 13 và 14. Trong đó, cơn bão số 10 và 11 đã gây gió giật mạnh cấp 10 kèm theo mưa to, triều cường dâng cao trên 1m; trong đất liền có gió mạnh cấp 7, giật cấp 8 đã làm tốc mái nhiều nhà cửa và hư hại hoa màu, cây xanh bị gãy đổ. Ngoài ra, các áp thấp nhiệt đới gần bờ tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng do kết hợp với không khí lạnh và gió đông gây mưa to đến rất to trên diện rộng đã gây ngập lụt.

Mùa lũ bắt đầu muộn và kết thúc xấp xỉ TBNN, có 6 đợt lũ trong đó có 1 đợt xấp xỉ báo động 3 đã gây ngập lụt trên diện rộng.

Công tác chuẩn bị trước mùa mưa bão:

- Xác định là một xã thấp trũng, hằng năm đều chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai lụt bão gây nên; UBND xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống, và tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng chống lụt bão năm 2012, bàn biện pháp để tiếp tục triển khai phương án phòng chống lụt bão- TKCN trên địa bàn xã trong năm 2013 để chủ động đối phó với tình hình thiên tai lụt bão xảy ra.

- Kiện toàn Ban chỉ huy PBLB và TKCN xã, xây dựng các phương án phòng, chống lụt bão theo phương châm 5 tại chỗ “*Chỉ huy tại chỗ, Lực lượng, phương tiện tại chỗ, Vật tư tại chỗ, kinh phí, Hậu cần tại chỗ và tự quản tại chỗ*”, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên BCH phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn xã về địa bàn các khu dân cư, củng cố các tổ phòng

chống lụt bão tại các thôn, khu dân cư, kiểm tra rà soát phương án di dời, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân ở các vùng thấp trũng, ven sông. Trang bị phao cứu hộ cho 2 bến đò ngang và áo phao cho BCH phòng chống lụt bão xã, xây dựng phương án phương châm 5 tại chỗ.

- Thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã để các trường, trạm, HTX các thôn có kế hoạch ứng phó với lụt bão, thông báo cho nhân dân kê chắn nhà cửa, kê cao lương thực thực phẩm và gia súc gia cầm, chuẩn bị lương thực thực phẩm, nước, chất đốt dự trữ ít nhất là 5-7 ngày; sẵn sàng lực lượng cơ động tham gia sơ tán, di dời dân vùng ven sông, thấp trũng.

- Thường xuyên theo dõi và thông báo kịp thời mọi diễn biến về thời tiết, áp thấp nhiệt đới, bão, các đợt mưa, không khí lạnh đến tận các khu dân cư để chủ động phòng tránh.

2. Công tác chỉ đạo đối phó các cơn lụt bão năm 2013:

- Thực hiện các công điện của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão- TKCN huyện, xã đã khẩn trương họp triển khai trong Ban chỉ huy PCBL-TKCN xã, các tổ phòng chống bão lụt ở các thôn, các trường học, trạm y tế tổ chức ứng trực và triển khai các biện pháp nhằm đối phó có hiệu quả diễn biến phức tạp của cơn bão số 10 và 11. Đồng thời, UBND xã đã phân công các thành viên Ban chỉ huy phòng chống bão lụt- TKCN xã về các thôn, khu dân cư để cùng với thôn, khu dân cư triển khai phương án đối phó với tình hình mưa lớn và nước dâng trên địa bàn, đặc biệt là cơn bão số 14 (Haiyan) bão giạt cấp 17 trên cấp 17 khi đi qua miền trung Philippin và đi vào biển Đông, đã họp khẩn cấp tập trung về các thôn KDC vận động di dời 168 hộ 668 khẩu đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo thôn Lại Tân neo đậu ghe thuyền, đưa các lồng cá vào nơi an toàn, cấm người dân đi đánh bắt cá trong thời gian bão lụt và cấm không cho các đò ngang đưa khách sang sông.

- Triển khai cho người dân dự trữ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác đề phòng nước dâng cao trong thời gian 5-7 ngày.

- 100% BCH phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn của xã tại 2 tổ, các trường trạm, HTX phân công trực 24/24 giờ và các thôn, khu dân cư chuẩn bị lực lượng ứng cứu 24/24 giờ.

- Đảng ủy, TT/HĐND-UBND, BCH phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn xã thường xuyên chỉ đạo các trường, 2 HTX, trạm y tế, 2 bến đò ngang và các thôn theo dõi đề phòng lũ lớn và triển khai ngay các phương án phòng chống lũ lụt, đảm bảo ANTT trên địa bàn, không để tình trạng lợi dụng bão lụt để làm mất ổn định tình hình, nhất là tình trạng trộm cắp đêm.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ trực lãnh đạo, trực chỉ huy, trực thường xuyên từ xã đến thôn, triển khai việc sơ tán, di dời dân ngay trong ngày.

3. Nhận xét chung:

*** Ưu điểm:**

- Lãnh đạo, các ngành, đoàn thể, từ xã đến thôn, khu dân cư có ý thức trách nhiệm cao trong công tác chuẩn bị đối phó và phòng tránh bão lụt. Đảng ủy, Thường trực HĐND-UBND và Ban chỉ huy phòng chống bão lụt xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác PCBL-TKCN trên địa bàn.

- Đã tổ chức sớm hội nghị tổng kết công tác PCBL-TKCN năm 2012 và triển khai nhiệm vụ PCBL và TKCN năm 2013 để chủ động trong việc đối phó.

- Ban chỉ huy PCLB-TKCN xã được kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm trực tiếp về các thôn, khu dân cư, chỉ đạo kịp thời, thông tin trên hệ thống truyền thanh về công tác phòng chống lụt bão, thực hiện tốt phương châm 5 tại chỗ, đặc biệt là phương án di dời dân ở vùng thấp trũng, ven sông đến nơi ở an toàn được triển khai kiên quyết kịp thời, bảo đảm an toàn tài sản và tính mạng của nhân dân. Nhờ vậy tình hình thiệt hại về người không có.

- Chuẩn bị đầy đủ, chu đáo lực lượng, phương tiện ứng cứu sẵn sàng và theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình lụt bão, nên đã triển khai kịp thời phương án PCBL-TKCN, hạn chế được thiệt hại do lụt bão.

*** Khuyết điểm:**

- Phương tiện phục vụ di dời dân ra khỏi vùng xung yếu, thấp trũng, sạt lở, ven sông còn hạn chế.

- Một số đơn vị trực phòng chống bão lụt chưa nghiêm.

- Một số thành viên Ban chỉ huy phòng chống lụt bão được phân công về cơ sở thiếu thông tin liên lạc nên dẫn đến việc chỉ đạo thiếu kịp thời.

- Ý thức của nhân dân vẫn còn hạn chế, chủ quan trong việc dự trữ lương thực, thực phẩm và quản lý trẻ em.

Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3.

2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp

Qua đánh giá rủi ro thiên tai ở các thôn, gió bão và lụt có thể làm sập, tốc mái và trôi nhà của bà con vì có 101 nhà còn là nhà tạm, Phần lớn nhà của bà con các **thôn Tiên Nộn, Vọng Trì, Thanh Tiên, Mậu Tài, Triêm Ân và Lại Ân ở ven sông Hương**, số nhà cấp 4, bán kiên cố là 1932 nhà, còn nhiều hộ gia đình còn chủ quan coi thường không chịu chằng chống nhà cửa; tính mạng của nhân dân bị đe dọa bởi một số bà con ở các ven sông, ở trong các ngôi nhà chưa an toàn, Về sản xuất, các lồng nuôi tôm, cá của người dân các thôn ở ven sông, khi mùa bão, lụt bị trôi, hư lồng làm chết tôm, cá.

Để giảm nhẹ các rủi ro thiên tai cần phải thực hiện các giải pháp sau:

- Củng cố BCH PCTT&TKCN xã, các Ban PCTT thôn, cơ quan, trường học, củng cố lực lượng cứu hộ, lực lượng cơ động của xã, thôn. Tổ chức Tổng kết công tác PCBL&TKCN năm 2013, triển khai kế hoạch PCTT năm 2014.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp và nhân dân về Phòng chống thiên tai; nâng cấp nhà cửa, hỗ trợ để xóa nhà tạm, thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền để các hộ chằng chống nhà cửa an toàn trước mùa mưa bão; Chuẩn bị các điểm sơ tán và tổ chức tốt việc sơ tán dân ở những khu vực nguy hiểm, các nhà tạm, nhà bán kiên cố đến nơi an toàn. Xây dựng lịch thời vụ phù hợp, bảo vệ việc nuôi tôm, cá trên phá Tam Giang.

- Nâng cao vườn nhà, tu sửa hệ thống kênh mương thủy lợi, xây kè chống sạt lở ở các bờ sông.

3. Xác định những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân

- Tác động của thiên tai đối với tính mạng, tài sản, nhà ở của người dân
- Lúa có thể bị chết, năng suất giảm
- Hoa màu, Hoa có thể bị ảnh hưởng
- Nghề làm hoa giấy truyền thống bị tác động
- Môi trường sau thiên tai thường bị ô nhiễm dẫn đến các bệnh và dịch trong cộng đồng.
- Gia súc, gia cầm có thể bị nước cuốn trôi, chết.
- Nuôi trồng, thủy sản bị thiệt hại
- Hệ thống kênh mương có thể bị hư hại
- Diện tích đất ở ven các sông có thể bị mất do sạt lở bờ sông

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

*** Về con người:**

- Có 91 hộ, 358 người phải di dời sơ tán khi có bão, lụt (trong đó người già 36 trẻ em 74 người khuyết tật 30 phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú 0 người nghèo 315)

*** Về cơ sở hạ tầng:**

- 101 nhà tạm bợ dễ bị sập, 906 nhà ở vùng thấp lụt, 58 nhà ở vùng sạt lở.
- Các cơ sở hạ tầng khác: Các nhà cộng đồng thôn
- .

*** Về sản xuất :**

- 353,48 ha diện tích trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động của bão, lụt
- 55,36 ha diện tích trồng màu ở trong vùng thường bị tác động của bão, lụt
- 04 hồ nuôi cá, tôm ở vùng thường ngập lụt
- 5 ha diện tích đất trồng hoa
- 32 hộ gia đình làm hoa giấy truyền thống
- 290 hộ gia đình kinh doanh dịch vụ

Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Bảng 4.

5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

*** Về lực lượng**

- BCH phòng chống lụt bão và TKCN xã: 17 người
- Lực lượng xung kích 7 thôn: 20 người

*** Về Phương tiện và dụng cụ**

- Xe ô tô 0 chiếc,
- Sử dụng thuyền máy: xã 2 các thôn 143
- Thuyền nhỏ: xã 0 các thôn 153
- Máy nổ chạy điện : 1 máy 12 Kw
- Máy cưa 2 cái.

- Xéng: 200

- Cuốc: 500

*** Về tổ chức sơ tán:**

Đã khảo sát có 93 hộ cần phải sơ tán, chuẩn bị 151 địa điểm sơ tán trong đó có 5 địa điểm tập trung ở UBND xã, trạm y tế, các trường học. Các thôn có 146 điểm và lập đã danh sách các hộ cần sơ tán, địa điểm sơ tán, tổ chức họp dân để thông báo cho nhân dân được biết.

*** Về thông tin liên lạc**

- Hệ thống thông tin liên lạc, đài phát thanh thường xuyên tiếp âm phát sóng trước và sau khi có thiên tai xảy ra; điện thoại cố định, điện thoại di động các địa điểm trực đảm bảo thông tin 2 chiều 24/24.

*** Về hậu cần**

- UBND xã và các thôn dự trữ lương thực thực phẩm như gạo 1 tấn, mì tôm 60 thùng, nước uống 500 lít.

4. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

92% người dân đã có ý thức trong việc phòng ngừa, ứng phó thiên tai, tuy nhiên vẫn còn 8% người dân còn chủ quan, ỷ lại, coi thường, nhận thức thấp, đặc biệt khoảng 5% hộ gia đình chưa chịu sơ tán khi có chủ trương sơ tán tránh bão của thôn, xã.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và hướng dẫn nhân dân chuẩn bị đối phó với lụt, bão:

- Đối với những gia đình nhà cửa chưa vững chắc phải có kế hoạch chằng chống nhà cửa, phải di chuyển đến nơi an toàn trước khi có lụt, bão lớn xảy ra.

- Những hộ gia đình sống ven sông Hương, sông Phở Lợi có nguy cơ bị sạt lở không đảm bảo an toàn phải chủ động di chuyển tài sản và người đến nơi an toàn

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân lưu ý không được chủ quan, tránh di chuyển trong khi nước lũ lên cao, trong thời gian xảy ra bão; phải ở trong nhà, những nơi an toàn, không được đi đâu.

- Ban văn hóa thông tin xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã về công tác phòng chống thiên tai để nhân dân nắm bắt và chủ động phòng ngừa; cảnh báo kịp thời những diễn biến tình bão, lụt đến các thôn và nhân dân, kiểm tra các cụm loa hệ thống truyền thanh xã, 8 loa cầm tay thôn để đảm bảo khi mất điện sử dụng loa cầm tay thông tin cảnh báo đến nhân dân.

- 2 HTX xây dựng lịch thời vụ trồng lúa, trồng hoa màu, trồng hoa và nuôi trồng thủy sản phù hợp với tình hình thời tiết hiện nay, nắm tình hình thu hoạch, vận động xã viên thu hoạch vụ Hè thu nhanh gọn trước ngày 30/8;

- Ban cán sự các thôn nắm chắc tình hình của địa bàn mình: số hộ, khẩu cần di dời, sơ tán, địa điểm di dời, sơ tán đến. Tích cực kiểm tra vận động hướng dẫn

nhân dân giằng chống nhà cửa, chuẩn bị có nơi trú ẩn an toàn khi có bão, lụt lớn xảy ra. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, lực lượng để tổ chức di dời, sơ tán dân; có kế hoạch cụ thể từng hộ gia đình, từng thôn trong việc di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai:

Ở xã chuẩn bị 2 chiếc thuyền máy máy, 40 áo phao, 20 phao cứu sinh.

Mỗi thôn phải có 1 đội xung kích tại chỗ, 1 thuyền máy và 1 ghe có trọng tải 5 tạ trở lên, 5 áo phao, 5 phao cứu sinh, các dụng cụ cuốc, xẻng để xử lý khi thiên tai, địa điểm trực do thôn bố trí để tiện liên lạc.

- Tổ chức lực lượng tham gia tập lái phương tiện phòng chống bão lụt.

- Các HTX chuẩn bị bao bì, cọc tre để bảo vệ các tuyến kênh, mương, dự phòng lương thực, xăng dầu trong thời gian mưa lụt để phục vụ cho nhân dân.

- Các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS, Trạm y tế, HTX chuẩn bị các dụng cụ để giằng mái, chốt cửa khi có bão đến.

- Trạm y tế chuẩn bị cơ số thuốc đảm bảo tại trạm và 8 thôn, có phương án chuyển lên bệnh viện huyện kịp thời và có kế hoạch phòng bệnh sau lũ.

- Đối với gia đình: mỗi gia đình phải chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết: như gạo, muối, mì ăn liền, dầu thắp sáng, chất đốt, nước uống...đủ cho nhu cầu sử dụng của gia đình trong vòng từ 7 - 10 ngày; tự trang bị phương tiện cứu nạn.

- Phối hợp giữa công an, Ban CHQS xã, tổ thanh niên xung kích của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, lực lượng thường trực, hội nông dân ứng cứu, các trường, các thôn đảm bảo giữ vững thông tin liên lạc trong suốt quá trình phòng chống khắc phục hậu quả bão lụt, chú trọng đến các vùng ven sông như (Tiên Nộn, Vọng Trì, Mậu Tài, Triêm Ân và Lại Ân) và các vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập lũ để chỉ đạo tốt công tác phòng chống lụt bão.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công công trình Nhà Văn hóa xã.

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm của xã, HTX, của thôn, các đơn vị chuẩn bị các vật tư, phương tiện để khi có sự cố ứng phó kịp thời.

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất:

Khi có tin cảnh báo bão, lụt các thôn chủ động tổ chức sơ tán dân theo kế hoạch sơ tán đã chuẩn bị, chú ý các hoạt động phải triển khai chậm nhất 12h trước khi thiên tai đến.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc:

Để bảo vệ tài sản của người dân và an ninh trật tự trong xã, Ban công an xã và các Công an viên xây dựng kế hoạch phân công trực bảo vệ 24/24 ở các vùng trong thôn, xã.

Trong và sau khi thiên tai xảy ra đảm bảo các tuyến giao thông chính trong xã phải được thông suốt, lực lượng dân quân có kế hoạch phân công cụ thể phụ trách các tuyến đường để giải phóng nhanh các cây gãy đổ, đảm bảo giao thông thông suốt; Văn hóa thông tin xã phối hợp với điểm bưu điện xã kiểm tra các tuyến dây thông tin, hệ thống truyền thanh, đảm bảo khôi phục nhanh hệ thống thông tin cảnh báo và thông tin liên lạc

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Khi có cảnh báo về thiên tai, các đồng chí trong BCH PCTT -TKCN xã về ngay các thôn đã được phân công, phối hợp với Ban PCTT thôn chỉ huy trực tiếp các hoạt động ứng phó và tìm kiếm cứu nạn tại thôn, khi có sự cố gì xảy ra khẩn cấp báo cáo về cho thường trực BCH PCTT&TKCN xã.

- Phối hợp giữa công an, Ban CHQS xã, tổ thanh niên xung kích của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, lực lượng thường trực, hội nông dân ứng cứu để ứng phó nhanh các sự cố xảy ra.

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai:

Thực hiện phương châm " 5 tại chỗ", về nhân lực mỗi thôn chuẩn bị 1 đội xung kích phòng chống thiên tai thôn từ 5 đến 10 người, ngoài ra khi có sự cố công trình, đê, đập thì huy động nhân dân trong thôn tham gia ứng phó. Ở tại xã lực lượng Dân quân là lực lượng nòng cốt trong thực hiện ứng phó và tìm kiếm cứu nạn, bên cạnh đó huy động thêm các xung kích của Đoàn thanh niên, Hội CTĐ 15 người, sẵn sàng tham gia các hoạt động ứng phó và TKCN.

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm 5 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ, tự quản tại chỗ):

Các thôn chủ động về vật tư, phương tiện, lương thực, thực phẩm, thuốc men tại thôn của mình để ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chú ý đến 5 thôn vùng ven sông như (Tiên Nộn, Vọng Trì, Mậu Tài, Triêm Ân và Lại Ân) phải chuẩn bị mỗi khu vực 01 chiếc đò máy có sẵn áo phao, phao cứu sinh trên đò, neo đậu ở các vị trí cụ thể để khi cần thiết là sử dụng ngay.

Ở tại Trung tâm xã có 2 chiếc đò sẵn sàng ở bên sông do lực lượng dân quân, xung kích xã đảm nhận, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Về lương thực ở UBND xã chuẩn bị 0,5 tấn, ở mỗi thôn chuẩn bị từ 1 đến 2 tạ, ở mỗi hộ gia đình chuẩn bị lương thực, thực phẩm đủ ăn trong 7 đến 10 ngày.

f) Tổ chức tập kỹ năng phòng, chống thiên tai: Hội CTĐ phối hợp với Trạm y tế, BCH QS xã tổ chức tập huấn về các kỹ năng cứu hộ sơ cấp cứu cho lực lượng dân quân và các TNV tham gia công tác cứu hộ và TKCN.

h) Khi có thông tin cảnh báo BCH PCTT&TKCN xã, các thôn, trường học, Trạm Y tế, HTX trực 24/24; Các thành viên BCH PCTT & TKCN xã trực 24/24 tại xã và các địa bàn đã được phân công; VP UBND xã tổ chức trực ban, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai, thống kê và báo cáo diễn biến tình hình cho lãnh đạo xã và cho BCH PCTT & TKCN huyện

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

3.1. Đối với Bão, áp thấp nhiệt đới:

a. Khi có thông tin cảnh báo bão vào biển đông, VHTT xã thông tin cho toàn thể nhân dân biết để phòng ngừa, thông báo cho các hộ gia đình, trụ sở HTX, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã thực hiện chằng chống nhà cửa, phòng ốc, chặt tỉa các cành cây.

b. Khi có thông báo bão gần, bão khẩn cấp:

- Thông báo cho các đò thuyền không được ra khai thác thủy sản, nghiêm cấm việc vớt củi ra khỏi trên sông,

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp:

3.2. Đối với bão dưới cấp 10: Tổ chức sơ tán người trong 114 hộ (440 người) ở trong các nhà tạm và các hộ ven sông Hương đến những nhà kiên cố trong thôn để trú ẩn an toàn 12h trước thời gian bão đổ bộ.

3.3. Đối với bão trên cấp 10: Tổ chức sơ tán cho 222 hộ gia đình (866 người) ở trong các nhà tạm, nhà bán kiên cố, nhà ở ven sông đến các điểm sơ tán trong thôn/xã trước 12h thời gian bão đổ bộ (có danh sách sơ tán và địa điểm đến ở từng thôn).

a. Về bảo vệ sản xuất: 2 HTX chỉ đạo khẩn trương thu hoạch lúa, hoa màu với phương châm xanh nhà hơn già đồng; chỉ đạo các hộ nuôi trồng thủy sản triển khai các biện pháp bảo vệ hồ nuôi cá, tôm, lồng cá.

b. UBND xã, HTX tổ chức 2 đoàn đi kiểm tra các trạm bơm, tuyến kênh mương thủy lợi, các cống, hệ thống điện, hệ thống thông tin, các công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng xem có vấn đề gì để xử lý ngay trước khi bão đến.

c. UBND xã, các thôn tổ chức kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, cơ sở vật chất của nhân dân và xã hội, kiểm tra việc chấp hành của người dân không đưa thuyền ra phá đánh bắt thủy sản, kiểm tra các tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác.

d. Lực lượng dân quân phụ trách việc đảm bảo giao thông đi lại các tuyến đường chính từ xã ra đường 49, tuyến về các thôn, đảm bảo sau khi bão tan giao thông thông suốt, VHTT cùng với bưu điện kiểm tra các đường dây thông tin nhanh chóng khắc phục sự cố để thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

đ. Lực lượng dân quân, lực lượng xung kích cứu hộ, sơ cấp cứu sẵn sàng để thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương. Hội CTĐ sẵn sàng để tổ chức việc hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác cho các hộ gia đình bị thiệt hại do bão gây ra.

e. Ban Công an xã huy động ngay lực lượng, triển khai đúng phương án đã được phê duyệt về ngay các điểm để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

f. Văn phòng UBND xã chuẩn bị các quyết định và tổ chức huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời

ứng phó với thiên tai.

3.4. Đối với ngập lụt:

a. Các HTX điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến thiên tai. Tổ chức thu hoạch sớm để tránh thiệt hại.

b. Khi có tin cảnh báo lũ trên báo động 2, lập tức triển khai sơ tán các hộ gia đình ven sông, hộ nhà tạm đến các nhà cao, các điểm sơ tán trong thôn, xã.

Khi có tin cảnh báo lũ báo động 3, lập tức triển khai sơ tán 94 hộ gia đình (352 người) ven sông, hộ nhà tạm, các hộ ở vùng ngập sâu đến các nhà cao, các điểm sơ tán trong thôn, xã.

c. Lực lượng dân quân, lực lượng xung kích cứu hộ, sơ cấp cứu sẵn sàng để thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương. Hội CTĐ sẵn sàng để tổ chức việc hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

3.5. Đối với sạt lở đất bờ sông:

Khi có bão, mưa lũ lớn cần sơ tán 48 hộ (186 người) ở vùng sạt lở ven sông Hương, sông Phở Lợi đến các địa điểm sơ tán an toàn.

* Đối với các loại thiên tai khác :

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

- Khẩn trương tổ chức cứu hộ, cứu đói, tìm kiếm người mất tích để mai táng, cứu chữa kịp thời những nạn nhân bị thương tích do lụt bão, tu sửa nhà cửa, ổn định nơi ăn chốn ở cho nhân dân; Đồng thời làm tốt việc tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ đến tận người dân, không để nhân dân thiếu đói.

- Sau khi thiên tai xảy ra trong vòng 12h UBND xã tổ chức các đoàn về các vùng thiên tai gây thiệt hại tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại cụ thể về tình hình thiệt hại do lụt, bão để báo cáo Huyện, đồng thời có kế hoạch tập trung mọi nguồn lực để nhanh chóng khắc phục, sửa chữa kịp thời các công trình hạ tầng, đảm bảo điện, nước sinh hoạt, giải tỏa thông thoáng các tuyến đường giao thông, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục sản xuất ổn định đời sống nhân dân.

- Phát động phong trào “Lá lành đùm lá rách” huy động mọi nguồn lực trong nhân dân để giúp đỡ những hộ dân bị thiệt hại vượt qua khó khăn, hoạn nạn. Tổ chức rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng chống và khắc phục hậu quả bão lụt (cần chú trọng đến người dân trên địa bàn).

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu

thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

- Trạm y tế, các đoàn thể, các thôn triển khai các hoạt động làm vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

Xác định rõ trách nhiệm, phân công cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể và các cá nhân thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai:

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo hoàn thiện, phê duyệt bản Kế hoạch và tổ chức thực hiện;

Phân công cụ thể các thành viên:

1.1 Ban công an xã, Ban CHQS xã:

Tổ chức lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra, chuẩn bị phương tiện để các đồng chí trong Đảng ủy, HĐND-UBND và Ban chỉ huy phòng chống lụt bão xã đi chỉ đạo các vùng xung yếu, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trước trong và sau mùa bão lụt, chú ý đến 2 bến đò ngang và ven sông Hương, sông phở lợi.

Ban Công an xã phối hợp với các thôn tăng cường kiểm tra các khu dân cư, không để trẻ lội nước nước nguy hiểm đến tính mạng.

1.2. Văn hóa thông tin:

Đảm bảo truyền thanh, phát thanh kịp thời, thường xuyên thông tin diễn biến tình hình bão lụt để nhân dân chủ động phòng tránh. Tuyên truyền cho các hộ gia đình thực hiện tốt phương châm “Tự quản tại chỗ”.

1.3. Trạm y tế:

Chuẩn bị thuốc men, phân công cán bộ theo 2 sở chỉ huy để phục vụ khi ứng cứu, có kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

1.4. Kế toán ngân sách xã:

Tham mưu cho UBND, ban chỉ huy PCLB-TKCN xã chuẩn bị ngân sách để phục vụ công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, mua lương thực, thực phẩm trong tình huống khẩn cấp để kịp thời cứu đói cho nhân dân.

1.5. Địa chính xây dựng:

Đề xuất phương án di dời những hộ dân vùng thấp trũng, ven sông có nguy cơ sạt lở; kiểm tra đề xuất tu sửa các tuyến đường, cầu cống, phối hợp ngành y tế để xử lý môi trường.

1.6. 2 HTX nông nghiệp:

Mở các cống đưa nước vào vùng trũng để bảo vệ đê đập khỏi xói lở và có kế hoạch hướng dẫn nhân dân bảo vệ lương thực, thực phẩm, gia súc, gia cầm, nhất là thóc giống sau khi thu hoạch đảm bảo an toàn để nơi cao ráo, kiểm tra các công trình thủy lợi, đê đập có kế hoạch tu sửa đảm bảo sản xuất vụ ĐX 2014-2015 trước mắt tập trung cho công tác chăm sóc phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch lúa hè thu 2014.

1.7. Đoàn thanh niên, hội nông dân, hội phụ nữ, Hội CCB xã.

Xây dựng tổ xung kích, tổ ứng cứu tại từng địa bàn để kịp thời phối hợp di dời dân và tài sản của nhân dân đến nơi an toàn, vận động giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt.

1.8. Các trường học:

Tổ chức trực 24/24 giờ, thường xuyên theo dõi thông tin bão lụt để cho học sinh nghỉ học đảm bảo không để tai nạn đáng tiếc xảy ra, kê cao chướng chống hồ sơ sổ sách và các tài sản, cửa phòng học phải khoá thật chắc, hạn chế không để cửa bị mở làm trôi tài sản bàn ghế... kịp thời khôi phục phòng học và vệ sinh môi trường đảm bảo lịch trình học cho các em.

1.9. Các thôn:

Thực hiện tốt phương châm “5 tại chỗ”, chú ý, công tác cứu hộ, cứu nạn và công tác tự quản tại chỗ đặc lên hàng đầu và không chậm trễ, mỗi thôn, cụm dân cư phải chuẩn bị xuống để di dời, sơ tán các hộ ven sông, hộ bị ngập lụt đến nơi an toàn như nhà cao ráo, trường cao tầng, đình chùa, nhà thờ trước khi bão lụt, huy động công an viên, thôn đội trưởng và lực lượng tại chỗ để thực hiện. Tuyên truyền vận động nhân dân không vót củi để gây ra tai nạn chết người ở các thôn Tiên Nộn và Vọng Trì Đông.

1.10. Văn phòng:

Thường xuyên nắm thông tin tình hình thiệt hại ở các thôn, cụm dân cư, các trường, 2 HTX để tổng hợp nhanh báo cáo cho UBND, ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện.

Phối hợp tổ chức tiếp nhận và phân phối tiền hàng cứu trợ cho nhân dân bị thiệt hại, tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

Nhiệm vụ công tác PCTT-TKCN, giảm nhẹ thiên tai năm 2014 là một trong những nhiệm vụ chính trị xã hội quan trọng. UBND xã yêu cầu các ban ngành đoàn thể, các trường, trạm y tế, 2 HTXNN, trưởng phó các thôn, chấp hành nghiêm chỉnh nhằm đối phó có hiệu quả với mọi diễn biến thời tiết, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

2. Xác định nguồn lực để thực hiện

- Ban chỉ huy phòng chống lụt bão xã 17 người, lực lượng cơ động 20 người, tổ phòng chống lụt bão thôn 70 người là lực lượng nòng cốt trong công tác PCTT, các lực lượng tình nguyện khác hỗ trợ; tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai này.

- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm dự trữ do nguồn ngân sách xã chuẩn bị, dự trữ tại UBND xã, các thôn, 2 HTX chuẩn bị, dự trữ tại thôn, HTX, mỗi hộ gia đình chuẩn bị phương tiện tại gia đình dự trữ đủ lương thực, thực phẩm từ 7 đến 10 ngày

- Có 14 cụm loa phát thanh trên 8 thôn, 8 loa tay thường xuyên thông báo bão lụt khẩn theo công điện đến từng xóm.

- 01 máy nổ chạy điện đảm bảo có điện 24/24 phòng khi điện cúp, dầu DieZen : 100 lít, dầu hoả 100 lít, xăng 100 lít.

- Kinh phí chi cho hoạt động PCTT lấy ở ngân sách dự phòng xã và quỹ phòng chống thiên tai, huy động sự đóng góp về tiền và phương tiện của các tổ chức và cá nhân trong xã.

3. Xây dựng tiến độ thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá

Từ tháng 7/2014 đã tiến hành các hoạt động chuẩn bị như khảo sát hộ và địa điểm sơ tán, tu sửa các công trình xuống cấp, tuyên truyền về phòng chống thiên tai, từ tháng 8/2014, tổ chức tổng kết công tác Phòng chống bão lụt & TKCN, triển khai kế hoạch 2014, tổ chức kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, kiểm tra các công trình; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần. Từ tháng 9/2014 chuẩn bị ứng phó với các loại thiên tai, kiểm tra, giám sát các hoạt động PCTT của thôn, các ban ngành, HTX...

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra UBND xã tổ chức họp các ban ngành, các thôn rút kinh nghiệm trong việc triển khai các hoạt động phòng ngừa, tổ chức các hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai gây ra nhằm rút kinh nghiệm và điều chỉnh để bổ sung vào kế hoạch ...Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng, đồng thời cũng góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai vừa qua.

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Nơi nhận:

- VP thường trực BCH PCLB-TKCN tỉnh;
- Phòng NN&PTNT Huyện Phú Vang;
- CT, PCT.UBND;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hiếu Cơ

PHỤ LỤC :

1. Đặc điểm tự nhiên

Bảng 1. Đặc điểm tự nhiên

STT	Tên mục	Nội dung	Ghi chú
I	Vị trí địa lý	<p>Phía Bắc giáp xã Phú Thanh, huyện Phú Vang</p> <p>Phía Nam giáp: sông Hương (Phường Phú Hậu, thành phố Huế)</p> <p>Phía Đông giáp: xã Phú Thượng, xã Phú Dương, huyện Phú Vang</p> <p>Phía Tây giáp: sông Hương (xã Hương Phong, Hương Vinh, thị xã Hương Trà)</p>	
II	Địa hình	- Đồng bằng	
III	Sông ngòi	<p>- Hệ thống sông lớn chảy qua: sông Hương</p> <p>- Đặc điểm sông: là địa bàn được bao bọc bởi sông Hương và sông Phố Lợi.</p>	
IV	Đất đai	<p>- Tổng diện tích đất tự nhiên: 718,24 ha</p> <p>- Đất thổ cư: 119,53 ha</p> <p>- Đất nông nghiệp: 398,65 ha</p> <p>+ Đất trồng lúa: 353,48 ha</p> <p>+ Đất trồng cây hằng năm 43,5 ha</p> <p>+ Đất trồng cây lâu năm 0,22 ha</p> <p>+ Đất nuôi trồng thủy sản: 1,45 ha</p>	

		- Đất phi nông nghiệp: 200,06 ha	
	...		

Xã : Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

STT	Tên mục	Đơn vị tính	Tổng toàn xã	Phân chia theo thôn								hi chú
				Lại Ân	Lại Tân	Mậu Tài	Triêm Ân	Thanh Tiên	Thế Vinh	Vọng Trì	Tiên Nộn	
	Dân cư											
	Tổng số hộ	Hộ	2297	224	337	833	145	140	108	285	225	
	Tổng số dân	Người	11283	998	2805	3539	621	635	399	1260	1026	
	Nam	Người	5619	489	1430	1735	312	317	196	620	520	
	Nữ	Người	5664	509	1375	1804	309	318	203	640	506	
	Cơ cấu độ tuổi											
	Trẻ em (Dưới 16 tuổi)	Người	2699	231	718	834	146	149	90	291	240	
	Thanh niên và Trung niên (Từ 16-60 tuổi)	Người	5618	487	1425	1800	299	306	191	615	495	
	Người già (Trên 60 tuổi)	Người	2966	262	737	927	163	167	104	333	273	
	Số lao động trong độ tuổi		5197	458	1354	1775	254	294	155	442	465	

	<i>Nam (16-60)</i>	Người	2591	224	690	871	128	148	76	217	237	
	<i>Nữ (16-55)</i>	Người	2606	234	664	904	126	146	79	225	228	
	Dân tộc											
	<i>Kinh</i>	Người	11283	998	2805	3539	621	635	399	1260	1026	
	<i>Khác</i>	Người										
	...											
	Tôn giáo Phật giáo	Người	820	251	26	183	25	80	30	67	158	
	Thiên chúa giáo	Người	541	140		132	29	69	12		159	
I	<i>Ngành nghề chính/Nguồn thu nhập</i>											
	Nông nghiệp											
	<i>Diện tích trồng trọt</i>	ha	408,84	79		164,62	27,67	22,5	28,6	47,6	38,85	
	<i>Số lượng gia súc, gia cầm...</i>	con	33925	5827		9575	3917	2962	2174	5149	4321	
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	3162	382		1274	213	255	120	549	369	
	...											
	Lâm nghiệp											
	<i>Diện tích trồng rừng</i>	Ha										
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người										
	...											
	Nuôi trồng thủy hải sản, đánh bắt cá											
	<i>Diện tích nuôi trồng thủy hải sản</i>	ha	1,45		0,25			0,25		0,35	0,6	

	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	349	2	340		4	1		1	1	
	Xây dựng											
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	486	28	187	124	36	22	33	33	23	
	Công nghiệp											
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	403	60	90	139	24	18	15	32	25	
	...											
	Tiểu thủ công nghiệp											
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	202	26	26	36	20	28	16	24	26	
	Thương nghiệp	Người	507	37	80	218	28	38	29	33	44	
	Khác	Người	88	3	68	13		1			3	
II	<i>Cơ sở hạ tầng, vật chất</i>											
	Công trình công cộng (có thể tận dụng làm nơi trú ẩn an toàn)											
	<i>Trường học</i>	Điểm trường	12	1	1	4	2	1		1	2	
	<i>Trạm y tế</i>	Trạm	1			1						
	<i>Hội trường, nhà văn hóa</i>	Cái	4		1	1				2		
	...											
	Nhà ở	cái	2179	224	401	751	117	128	93	257	208	

	<i>Nhà kiên cố (có thể tận dụng làm nơi trú ẩn an toàn)</i>	Cái	146	20	13	61	7	5	8	18	14	
	<i>Nhà tạm, dễ sập</i>	Cái	101	8	3	64	1	7	4	9	5	
	<i>Nhà ven sông</i>	Cái	58	7		8	5	3	1	9	25	
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	Cái										
	Hệ thống giao thông											
	<i>Đường đất</i>	Km	12,175	1,834		3,590	1,079	1,270	1,010	1,710	1,682	
	<i>Đường bê tông</i>	Km	30,307	3,241	2,5	10,935	1,510	2,300	1,402	4,847	3,572	
	<i>Cầu cống kiên cố</i>	Km										
	...											
	Hệ thống thủy lợi											2 htx nn
	<i>Đê bao</i>	Km	13,77							1	1	2 htx nn
	<i>Hồ chứa</i>	Cái	2									
	<i>Kênh mương</i>	Km	33,459									
	...											
	Hệ thống đường điện											
	<i>Trạm biến áp</i>	Trạm	8	1	1	2			1	2	1	
	<i>Đường dây điện</i>	Km	34,701	4,98	2,5	10,581	2,86	2,34	2,12	4,96	4,36	
	...											
	Hệ thống nước sinh		Đã phủ kín trên địa bàn									

	hoạt		xã: 100% hộ sử dụng nước máy									
	<i>Công trình nước sạch</i>	Cái										
	<i>Giếng nước sạch</i>	Cái										
	...											
	Hệ thống thông tin liên lạc		Đảm bảo thông tin liên lạc									
	<i>Trạm phát thanh</i>	Trạm	1			1						
	<i>Loa phóng thanh</i>	Cái										
	...											

Bảng 3. Tình hình thiên tai gần đây (5 – 10 năm)

Năm tháng	Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Nguyên nhân thiệt hại	Bài học kinh nghiệm giảm thiệt hại
2006	Bão	Ngày một nhiều hơn Thay đổi về thời gian Diễn biến thất thường hơn	Toàn xã	+ 1 người bị thương, + 5 ngôi nhà bị sập hoàn toàn, + 179 ngôi nhà bị tốc mái, tốc mái hội trường UBND xã, tốc mái 8 phòng học trường cấp 2, tốc mái đình chợ xã, tốc mái 1 số phòng học mẫu giáo và 2 trường tiểu học. + 86 ha hoa màu bị thiệt hại 100% + 16 tấn thóc ăn và 12 tấn thóc giống bị ướt. + 3 hồ cá và 6 lồng cá bị trôi ước tính 1 tấn cá. + Đê bao và kênh mương của 2 htx nông nghiệp bị sạt lở nặng, + 700m kênh bê tông bị vỡ, đường bê tông GTNT bị nứt, sạt lở 1,2km ước thiệt hại trên 3 tỷ đồng.	Phần lớn nhà tạm và bán kiên cố Người dân chưa chằng chống nhà Người dân không kê cát Không kịp neo giữ Kênh mương đắp bằng đất, xuống cấp	
- Năm 2007:	Bão			Thiệt hại 120 ha lúa, 10 ha dưa, 46 ha khoai sắn, 56 ha rau màu.		

<p>- Năm 2013:</p>	<p>Bão</p>			<p>thiệt hại: + 44 ha rau màu thiệt hại 100% + 5 ha hoa + Sạt lở đê bao 8000m³ + Kênh mương bị vỡ 270m bê tông. + Tóc mái 25 ngôi nhà + Các cơ sở trường học (THCS, tiểu học và mẫu giáo) bay nóc, mái gãy cột cờ ...</p>		
<p>tháng 11/1999</p>	<p>Lụt</p>			<p>Đợt lũ lịch sử trên địa bàn xã đã thiệt hại: + Chết 7 người + 02 ngôi nhà bị cuốn trôi + 4 trâu bò, 560 con lợn, 5600 gà vịt bị cuốn trôi. + 96 tấn thóc thối, 26 tấn thóc giống bị ngâm trong nước. + 40,9 ha ruộng bị bồi lấp từ 0,3 – 0,7m + 86 ha rau màu, hoa bị cuốn trôi. + 5,6 ha ruộng bị xói mòn.</p>		
<p>2004:</p>	<p>Lụt</p>	<p>Ngày một nhiều hơn Thay đổi thời</p>		<p>Đợt lũ từ ngày 25-27/11/2004 đã gây thiệt hại. + 86 ha rau màu, hoa thiệt hại</p>		

		gian Có năm có rất nhiều trận lụt, diễn ra liên tục trong một thời gian dài		100% + 5 hồ cá và 10 lồng cá bị ngập, cuốn trôi. + 10 tấn lúa giống, 5 tấn lúa thối bị ước. + 18.500m ³ đường tàu kênh mương bị hư hỏng. + Ruộng bị bồi lấp 40 ha từ 0,3 – 0,7m + 250 gia cầm bị cuốn trôi. + 3 tấn phân đạm bị ước + Một số vật tư xây dựng của dân và đồ dùng dạy học các trường bị ước.		
- 2006: Tháng 8/2006 10/2006	Lụt			+ Thiệt hại diện tích lúa hè thu, chưa thu hoạch bị ngập, hoa màu thiệt hại nặng.		
2007: 16/10 31/10 11/11	Lụt			Qua 3 đợt lũ năm 2007 đã gây thiệt hại. + Diện tích bị bồi lấp: 66,25ha + Sạt lở tuyến sông Hương dài 2400m, rộng có nơi 2m + Hoa tết 7ha, rau màu 79 ha		

				bị cuốn trôi + Kênh mương bị bồi lấp: 14052m ³ + Sạt lở đường Bê tông GTNT: 1,8km		
11/1999 11/2004 10/2007	Sạt lở do mưa lũ	Ngày một nhiều hơn		+ Sạt lở tuyến sông Hương dài 750 m, rộng 0,5m + 5 ha đất ven sông Hương bị trôi. + Sạt lở tuyến sông Hương : 0,6ha + Sạt lở tuyến sông Hương dài 2400m, rộng có nơi 2m	Không có kè sông kiên cố	
8/2007 9/2007	Sét	Diễn biến bất thường		+ Chết 3 con trâu và cháy 01 mô tơ tại trạm bơm điện. +Chết 01 người và bị thương 2 người.		

--	--	--	--	--	--	--

Bảng 4. Các yếu tố dễ bị tổn thương

STT	Tên mục	Đơn vị tính	Tổng toàn xã	Phân chia theo thôn								Ghi chú
				Lại Ân	Lại Tân	Mậu Tài	Triêm Ân	Thanh Tiên	Thế Vinh	Vọng Trì	Tiên Nộn	
I	Con người											
1	Trẻ em	Người	74	12	9	23	6	1	5	12	6	
2	Người già	Người	36	4	6	17	1	2	3	2	1	
3	Người khuyết tật	Người	30	3	3	11	2	3	2	4	2	
4	Phụ nữ đang mang thai, nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Người										
5	Phụ nữ đơn thân	Người										
6	Số hộ nghèo	Hộ	315	13	188	56	11	12	6	17	12	
7	Người bị bệnh hiểm nghèo	Người										
8	Số người bị sơ tán, di dời trước thiên tai	Người	358	40	68	91	54	20	23	35	27	
	...											
II	Cơ sở hạ tầng											
1	Nhà tạm, dễ sập	Cái	101	8	3	64	1	7	4	9	5	

2	Nhà ven sông, ven suối	Cái	58	7		8	5	3	1	9	25	
3	Nhà ven núi, sườn đồi, mái dốc	Cái										
	...											
III	Sản xuất											
1	Vùng dễ bị ngập lụt	ha	408,84	79		164,62	27,67	22,5	28,6	47,6	38,85	
2	Vùng dễ bị hạn hán	ha										
	...											

Nguồn lực

STT	Tên mục	Đơn vị tính	Tổng toàn xã	Phân chia theo thôn								Ghi chú
				Lại Ân	Lại Tân	Mậu Tài	Triêm Ân	Thanh Tiên	Thế Vinh	Vọng Trì	Tiên Nộn	
I	Con người											
1	Ban chỉ huy các cấp Thành phần:	Người										
2	Lực lượng cơ động Thành phần:	Người										
3	Lực lượng thanh niên xung kích Thành phần:	Người	20	2	2	4	2	2	2	4	2	
4	Lực lượng dự bị động viên Thành phần:	Người	70	7	7	14	7	7	7	14	7	
5	Lực lượng dân quân	Người	12									Của xã

	Thành phần:												
6	Lực lượng cứu hộ cứu nạn Thành phần:	Người	12										Cửa xã
7	Lực lượng y tế	Người	14	1	1	7	1	1	1	1	1		
	...												
II	Cơ sở hạ tầng												
1	Đường bê tông, đường di tản an toàn	Km	36,789	3,241	2,5	10,935	1,510	2,300	1,402	4,847	3,572	Đường tỉnh lộ 2: 2,98km; đường WB2: 3,5km	
2	Nhà kiên cố là nơi trú ẩn an toàn	Cái	156	20	13	66	11	5	8	18	15	Kể cả cơ quan UB, trạm y tế, các trường	
3	Hệ thống đê bao, bờ bao	Km											
	...												
III	Vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hậu cần												
1	Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn												
	Ô tô	Cái											
	Thuyền máy	Cái	147	1	143						1	Xã 2 chiếc	
	Thuyền cứu hộ	Cái											
	Áo phao	Cái	40	3	3	6	3	3	3	6	3	Xã 10	
	Phao cứu sinh	Cái	20									Xã 20	
	Ghe nan, nhôm	Chiếc	153	13	50	37	6	8	7	17	15		

2	Hệ thống thông tin liên lạc	Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc bằng điện thoại di động										
	Trạm phát thanh	Cái	1									xã
	Loa phóng thanh	Cái										
	Điện thoại liên lạc	Cái	40	3	3	6	3	3	3	6	3	Xã 10
	BCH xã, các thôn											
3	Vật tư dự trữ											
	Tre, nứa...	Cây										
	Bao tải cát, rọ thép	Cái										
	Bạt	Cái	1									xã
	Dây buộc	Cuộn										
	Cát, đá, sỏi	Tấn										
	...											
4	Lương thực, thực phẩm dự trữ											
	Gạo	Kg	1000	50	50	100	50	50	50	100	50	Xã 500
	Nước uống	Lít	500	40	40	80	40	40	40	80	40	Xã 100
	Mì tôm	Thùng	60	1	1	2	1	1	1	2	1	Xã 50
	...											
5	Dụng cụ y tế											
	Hộp thuốc dự phòng	Cái										
	...											

Bảng 6**Một số hoạt động cụ thể**

STT	Hoạt động	Đơn vị tính	Thời gian	Số lượng	Địa điểm	Tổng toàn xã	Phân chia theo thôn								Ghi chú
							Triêm Ân	Lại Ân	Lại Tân	Mậu Tài	Thanh Tiên	Thế Vinh	Tiên Nộn	Vọng Trì	
I	Tổ chức phòng ngừa														
1,	Củng cố BCH PCBL & TKCN	Người	Tháng 7			70	7	7	7	7	7	7	7	14	
2	Tổng kết công tác PCBL & KCN 2013 triển khai công tác 2014		Tháng 8	76	Hội trường UBND xã										
3.	Củng cố lực lượng Xung kích PCLB	Người	0			20	2	2	2	4	2	2	2	4	
4	Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về PCTT	Buổi	Thường xuyên thông tin, tuyên truyền khi có lụt bão												
	Họp dân triển khai công tác PCTT	Buổi													
5	Số người được tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng	Người		105		105	9	9	9	9	9	9	9	9	

6	Các tin được phát trên trạm phát thanh, loa đài	Lần	Tháng 9-11		Truyền thanh xã										tùy
7	Chuẩn bị														
7.1	Chuẩn bị điểm sơ tán	Điểm		Số lượng											
7.2	Chuẩn bị phương tiện - Thuyền máy - Ghe - Ô tô	Chiếc		147 153			6	1 13	143 50	37	8	7	17	1 15	
7.3	Chuẩn bị dụng cụ - Cửa máy - Xẻng - cuốc	cái		2 200 500				1	1	1					
7.4	Dự trữ lương thực - Gạo - Mỳ gói - Nước	Kg Thùng Thùng		1000 60 500			1000 60 500	50 1 40	50 1 40	50 1 40	100 2 80	50 1 40	50 1 40	50 1 40	100 2 80
II	Hoạt động ứng phó														
1	Số nhà cửa được chằng chống	Cái	Trước bão mấy giờ	660			660	50	70	75	150	60	50	90	115
2	Số phòng làm việc, nhà kho.... được chằng chống	Cái		128											

3	Sơ tán, di dời dân	Người		372		372	40	41	67	103	20	22	25	54	
4	Kiểm tra các công trình	Lần		2											
5	Diện tích lúa/hoa màu được thu hoạch sớm	Ha		263											
														
III	Tổ chức khắc phục, hậu quả														
1	ố tuyến đường lưu thông được thu dọn cây gãy đổ sau bão	Tuyến/Km		36,7											
2	Số lần khảo sát, thống kê thiệt hại	Lần		3											